TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 119/2023/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Trung Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58; 82; 83; 107; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đàm Quang T , sinh năm 1989
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Tưởng Thị H , sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Đội 10b, xã Th, huyện Đi, tỉnh Điện Biên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Quang T và chị Tưởng Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tưởng Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên là Đàm Thanh Nh, sinh ngày 27/8/2020 đến khi thành niên và có

khả năng lao động hoặc có thay đổi khác, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 09/2023 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST và 300.000 đồng án phí DSST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh T phải nộp là 600.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0005213 ngày 22/5/2023, anh còn phải nộp 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Đông H , thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ an;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương